

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 57/2019/HSST

Ngày 22/11/2019

NHÂN DANH

NHÂN DANH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH BẮC GIANG

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi T- D

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Thiện;

2. Ông Nguyễn Quốc Sửu

- Những người tiến hành tố tụng tại phiên tòa:

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Nam - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 59/2019/HSST ngày 09/11/2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 208/QĐXXST-HS ngày 11/11/2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1981;

Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Giang;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Họ tên cha: Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1956; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1957, Đều cư trú tại thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Giang; Vợ: Dương Thị H, sinh năm 1984 (đã ly hôn); Con: Bị cáo có 01 con, sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (có mặt tại phiên tòa).

Người đại diện cho bị cáo: Ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1956;

Nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Giang. (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Mai – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bắc Giang. (có mặt).

Bị hại: anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984. (vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn B, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 20 phút ngày 20/8/2019, Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1981, trú tại thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Giang đi xe đạp đến cửa hàng điện thoại di động của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984 ở thôn B, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang để sửa điện thoại. Khi đến cửa hàng điện thoại của anh T lúc này khoảng 11 giờ 30 phút. D thấy cửa hàng điện thoại của gia đình anh T mở cửa nhưng không thấy có ai trông coi, bán hàng. D dựng xe đạp ở ngoài cửa rồi đi vào trong cửa hàng điện thoại của gia đình anh T, D tự lấy 01 chai nước ngọt mà gia đình anh T để ở tại quầy hàng uống. D quan sát xung quanh thấy gia đình anh T không có ai ở nhà nên D đã nảy sinh ý định trộm cắp điện thoại của gia đình anh T để sử dụng. D đi đến chiếc tủ kính để điện thoại ở giữa gian hàng đối diện cửa vào bên phải, D dùng tay phải cầm vào phần núm khóa phía dưới tấm cửa kính bên trái theo hướng từ ngoài vào và nhấc chốt cửa kính khỏi ổ khóa phía dưới lên mở được cánh cửa kính tủ bên trái. D dùng tay trái cầm 01 nửa chiếc hộp đựng chiếc điện thoại di động OPPO A1K màu đen, 01 chiếc sạc và dây cáp sạc điện thoại ở ngăn thứ hai từ dưới lên. D cầm hộp đựng điện thoại có cả sạc và cáp điện thoại cất giấu vào trong áo khoác đang mặc và đi ra cửa chỗ để xe đạp. Khi ra đến chỗ để xe đạp D bỏ số tài sản trộm cắp được vào trong giỏ xe đạp rồi đi xe đạp về nhà cất giấu toàn bộ số tài sản trộm cắp vào tủ quần áo trong buồng nhà D.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, sau khi về nhà ăn cơm xong, anh T ra cửa hàng điện thoại trông coi và bán hàng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì chị Phùng Thị Thúy Vân, sinh năm 1979, ở thôn B, xã N, huyện T đến cửa hàng mua điện thoại, anh T kiểm tra tủ điện thoại phát hiện bị mất trộm 01 chiếc điện thoại OPPO A1K màu đen bao gồm cả sạc và cáp điện thoại cùng hộp đựng nên anh T đã kiểm tra lại hình ảnh trên camera an ninh ở cửa hàng thì anh T nhận ra Nguyễn Ngọc D là người đã vào cửa hàng điện thoại của gia đình anh. Anh T đã trình báo Công an xã N và Công an huyện T, đồng thời anh T đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện T 01 (một) nửa hộp đựng điện thoại OPPO A1K, có ghi giá tiền 3.190, bên trong có 02 (hai) quyển sách hướng dẫn kèm theo phiếu bảo hành; 01 (một) đĩa quang lưu trữ hình ảnh Camera ngày 20/8/2019 và ảnh trích từ Camera ghi nhận đối tượng trộm cắp tài sản tại cửa hàng gia đình anh T.

Sau khi tiếp nhận đơn trình báo của anh T, Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập Nguyễn Ngọc D đến Công an xã Đ để làm việc. Quá trình đấu tranh D đã thừa nhận trộm cắp điện thoại tại cửa hàng điện thoại của gia đình anh T, đồng thời D đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 (một) chiếc điện thoại OPPO A1K màu đen, được bọc giấy bóng bên ngoài chưa qua sử dụng và 01 (một) nửa hộp giấy đựng bên trong có sạc và dây cáp sạc cùng 01 (một) chiếc xe đạp màu đen đã qua sử dụng.

Ngày 21/8/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T định giá 01 chiếc điện thoại

OPPO A1K màu đen, hộp điện thoại và phụ kiện sạc, cáp điện thoại mà D trộm cắp của gia đình anh T trị giá bao nhiêu tiền.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 30/KL-ĐGTS ngày 22/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T định giá: “01 (một) chiếc điện thoại OPPO A1K màu đen, điện thoại mới chưa sử dụng và hộp điện thoại và phụ kiện sạc, cáp điện thoại có giá 3.190.000 đồng (Ba triệu một trăm chín mươi nghìn đồng chẵn).

Tổng giá trị tài sản: 3.190.000 đồng (Ba triệu một trăm chín mươi nghìn đồng chẵn)”.

Quá trình điều tra xác định bị can Nguyễn Ngọc D có tiền sử bệnh động kinh. Ngày 20/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định tâm thần số 150/QĐ-CQĐT trưng cầu Trung tâm Pháp y tâm thần đối với Nguyễn Ngọc D.

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 80/2019/PYTT ngày 10/10/2019 của Trung tâm Pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc kết luận:

“1. Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1981, trú tại thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Giang bị bệnh động kinh không có rối loạn tâm thần.

2. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 20/8/2019, Nguyễn Ngọc D bị bệnh động kinh không có rối loạn tâm thần, đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi.

3. Hiện tại Nguyễn Ngọc D đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi”.

Ngày 18/9/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành cho bị can Nguyễn Ngọc D thực nghiệm điều tra hành vi trộm cắp tài sản tại cửa hàng điện thoại của gia đình anh T. Kết quả thực nghiệm, D thực hiện các thao tác trộm cắp điện thoại của gia đình anh T phù hợp với lời khai của D.

Ngày 24/10/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành cho bị can Nguyễn Ngọc D nhận dạng qua 08 bản ảnh trích từ Camera do anh Nguyễn Văn T cung cấp cho Cơ quan điều tra. Kết quả bị can Nguyễn Ngọc D xác nhận người trong 08 bản ảnh chính là D khi vào trộm cắp tài sản nhà anh T ngày 20/8/2019.

Tại Bản cáo trạng số 58/CT-VKS ngày 08 tháng 11 năm 2019, của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp của mình, lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Ngọc D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D từ 08 tháng đến 10 tháng tù, nhưng cho bị cáo được h-ởng án treo; thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng kể từ ngày tuyên án

sơ thẩm 22/11/2019. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo. Đề nghị xử phạt bị cáo 06 tháng tù cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc D nhất trí với đề nghị của người bào chữa, nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bắc Giang, truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tội danh, Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 20/8/2019, tại gia đình anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984, trú tại thôn B, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Giang, Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1981 ở thôn C, xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Giang đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 (một) chiếc điện thoại OPPO A1K màu đen, điện thoại mới chưa sử dụng cùng phụ kiện sạc, cáp điện thoại và hộp điện thoại có giá trị là 3.190.000 đồng (Ba triệu một trăm chín mươi nghìn đồng chẵn), khi thực hiện hành vi bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, có đủ cơ sở xác định bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong giai đoạn điều tra, truy tố, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải, bị cáo có bố được tặng thưởng huy chương. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự, an ninh của nhân dân ở địa phương nói chung và của người bị hại nói riêng. Do

đó, HĐXX cần cân nhắc, xem xét một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Nhưng bị cáo chưa từng bị kết án, có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, cụ thể và rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Mặt khác, bị cáo bị khuyết tật, phải thường xuyên điều trị tại bệnh viện, nên cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo.

Bị cáo thuộc hộ nghèo, không có tài sản thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định chiếc điện thoại OPPO A1K màu đen, mới chưa sử dụng; hộp điện thoại và phụ kiện sạc, cáp điện thoại, phiếu bảo hành là tài sản của gia đình anh T nên ngày 30/8/2019, Cơ quan điều tra đã trả toàn bộ số tài sản trên cho anh T quản lý, sử dụng. Đối với chiếc xe đạp màu sơn đen D giao nộp cho Cơ quan điều tra là chiếc xe D đã sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra đã xác định chiếc xe đạp này là tài sản của ông Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1956 là bố đẻ của D ở cùng thôn với D. Ngày 20/8/2019, D tự ý lấy xe đạp đi, ông H không biết D sử dụng xe đạp để đi trộm cắp tài sản nên ngày 30/8/2019 Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe đạp trên cho ông H quản lý sử dụng là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo, người đại diện cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 bộ luật hình sự; Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D 08 (tám) tháng tù. Nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/11/2019. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Tr- ờng hợp bị cáo thay đổi nơi c- trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND, THADS, Công an huyện;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Bị cáo;
- L- u.

Bùi Tư Duy